

Lịch ngày làm việc cho năm 2022. (Malawi)

TIMESLES.COM

Tháng 1

#	Th 2	Th 3	Th 4	Th 5	Th 6	Th 7	CN
52						1	2
01	3	4	5	6	7	8	9
02	10	11	12	13	14	15	16
03	17	18	19	20	21	22	23
04	24	25	26	27	28	29	30
05	31						

Tháng 2

#	Th 2	Th 3	Th 4	Th 5	Th 6	Th 7	CN
05		1	2	3	4	5	6
06	7	8	9	10	11	12	13
07	14	15	16	17	18	19	20
08	21	22	23	24	25	26	27
09	28						

Tháng 3

#	Th 2	Th 3	Th 4	Th 5	Th 6	Th 7	CN
09		1	2	3	4	5	6
10	7	8	9	10	11	12	13
11	14	15	16	17	18	19	20
12	21	22	23	24	25	26	27
13	28	29	30	31			

Tháng 4

#	Th 2	Th 3	Th 4	Th 5	Th 6	Th 7	CN
13					1	2	3
14	4	5	6	7	8	9	10
15	11	12	13	14	15	16	17
16	18	19	20	21	22	23	24
17	25	26	27	28	29	30	

Tháng 5

#	Th 2	Th 3	Th 4	Th 5	Th 6	Th 7	CN
17						1	
18	2	3	4	5	6	7	8
19	9	10	11	12	13	14	15
20	16	17	18	19	20	21	22
21	23	24	25	26	27	28	29
22	30	31					

Tháng 6

#	Th 2	Th 3	Th 4	Th 5	Th 6	Th 7	CN
22		1	2	3	4	5	
23	6	7	8	9	10	11	12
24	13	14	15	16	17	18	19
25	20	21	22	23	24	25	26
26	27	28	29	30			

Tháng 7

#	Th 2	Th 3	Th 4	Th 5	Th 6	Th 7	CN
26					1	2	3
27	4	5	6	7	8	9	10
28	11	12	13	14	15	16	17
29	18	19	20	21	22	23	24
30	25	26	27	28	29	30	31

Tháng 8

#	Th 2	Th 3	Th 4	Th 5	Th 6	Th 7	CN
31	1	2	3	4	5	6	7
32	8	9	10	11	12	13	14
33	15	16	17	18	19	20	21
34	22	23	24	25	26	27	28
35	29	30	31				

Tháng 9

#	Th 2	Th 3	Th 4	Th 5	Th 6	Th 7	CN
35				1	2	3	4
36	5	6	7	8	9	10	11
37	12	13	14	15	16	17	18
38	19	20	21	22	23	24	25
39	26	27	28	29	30		

Tháng 10

#	Th 2	Th 3	Th 4	Th 5	Th 6	Th 7	CN
39						1	2
40	3	4	5	6	7	8	9
41	10	11	12	13	14	15	16
42	17	18	19	20	21	22	23
43	24	25	26	27	28	29	30
44	31						

Tháng 11

#	Th 2	Th 3	Th 4	Th 5	Th 6	Th 7	CN
44	1	2	3	4	5	6	
45	7	8	9	10	11	12	13
46	14	15	16	17	18	19	20
47	21	22	23	24	25	26	27
48	28	29	30				

Tháng 12

#	Th 2	Th 3	Th 4	Th 5	Th 6	Th 7	CN
48				1	2	3	4
49	5	6	7	8	9	10	11
50	12	13	14	15	16	17	18
51	19	20	21	22	23	24	25
52	26	27	28	29	30	31	

Giai đoạn	Số ngày			Giờ làm việc mỗi tuần		
	Lịch ngày	Ngày làm việc	Ngày nghỉ	40 giờ tuần	36 giờ tuần	24 giờ tuần
Tháng 1	31	19	12	152	136.8	91.2
Tháng 2	28	20	8	160	144	96
Tháng 3	31	22	9	176	158.4	105.6
Tháng 4	30	19	11	152	136.8	91.2
Tháng 5	31	19	12	152	136.8	91.2
Tháng 6	30	22	8	176	158.4	105.6
Tháng 7	31	20	11	160	144	96
Tháng 8	31	23	8	184	165.6	110.4
Tháng 9	30	22	8	176	158.4	105.6
Tháng 10	31	20	11	160	144	96
Tháng 11	30	22	8	176	158.4	105.6
Tháng 12	31	20	11	160	144	96
1 phần tư	90	61	29	488	439.2	292.8
2 phần tư	91	60	31	480	432	288
1 nửa năm	181	121	60	968	871.2	580.8
3 phần tư	92	65	27	520	468	312
4 phần tư	92	62	30	496	446.4	297.6
2 nửa năm	184	127	57	1016	914.4	609.6
1 năm	365	248	117	1984	1785.6	1190.4

1 thg 1, 2022	Năm mới	3 thg 5, 2022	Eid al-Fitr
3 thg 1, 2022	Ngày Tết dương lịch	14 thg 5, 2022	Ngày Kamuzu
15 thg 1, 2022	Ngày John Chilembwe	16 thg 5, 2022	Ngày nghỉ cho Ngày Kamuzu
17 thg 1, 2022	Ngày nghỉ cho Ngày John Chilembwe	6 thg 7, 2022	Ngày Quốc Khánh
3 thg 3, 2022	Ngày tử đạo	15 thg 10, 2022	Ngày của Mẹ
15 thg 4, 2022	Thứ sáu tốt lành	17 thg 10, 2022	Ngày nghỉ cho Ngày của mẹ
16 thg 4, 2022	Thứ bảy Phục sinh	25 thg 12, 2022	Ngày Giáng Sinh
18 thg 4, 2022	Thứ Hai Phục Sinh	26 thg 12, 2022	Ngày nghỉ giáng sinh
1 thg 5, 2022	Ngày tháng năm	26 thg 12, 2022	Ngày tặng quà
2 thg 5, 2022	Ngày nghỉ cho Ngày tháng Năm	27 thg 12, 2022	Ngày nghỉ cho Ngày tặng quà